CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI ***SAIGON – HANOI SECURITIES JSC.*** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence - Freedom - Happiness*** ----------
Số/*No:* 1003 /2026/CV-SHS	*Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2026* *Hanoi, October 2, 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/*To*: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission;***
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội**
Name of organization: ***Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company***

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code:* SHS/*069*

- Địa chỉ: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Address: No. 43 Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam Ward, Hanoi City

- Điện thoại liên hệ/*Tel.:* 84-24.38 181.888 Fax: 84-24.38 181.688

- E-mail: congbothongtin@shs.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of information disclosure:*

Ngày 02/10/2026, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐQT về việc phát hành riêng lẻ trái phiếu SHS lần 04 năm 2026.

On October 2, 2026, the Board of Directors of Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company issued Resolution No. 08/2026/NQ-HĐQT regarding the fourth private placement of SHS bonds in 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 02/10/2026 tại đường dẫn:

This information was published on the Company's website on October 2, 2026 at the following link:

https://www.shs.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/BATTHUONG

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information disclosed above is true and accurate, and we take full legal responsibility for the disclosed information.

Tài liệu đính kèm/*Attached documents*:

- Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐQT.
Resolution No. 08/2026/NQ-HĐQT.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information

S.G.P: 66 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
P. CỬA NAM - T.P HÀ NỘI

Nông Thanh Xuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI ***SAIGON – HANOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence – Freedom - Happiness***
Số/*No*: 08./2026/NQ-HĐQT	*Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2026* *Hanoi, October 02, 2026*

NGHỊ QUYẾT

RESOLUTION

(V/v: Phát hành Trái phiếu riêng lẻ SHS lần 04 năm 2026)
(Re: The fourth private placement of SHS Bond in 2026)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
THE BOARD OF DIRECTORS
SAIGON – HANOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ/ *Pursuant to:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

  The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its amending, supplementing documents, and guiding implementation documents;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

  The Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, and its amending, supplementing documents, and guiding implementation documents;

- Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05/06/2026 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

  The Government's Decree No. 200/2026/NĐ-CP dated June 05, 2026 regulating private placement and trading of privately placed corporate bonds in the domestic market and offering of corporate bonds in the international market and its guiding implementation documents;

- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành;

  The applicable Charter of Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company;

- Biên bản họp số 62./2026/BBH-HĐQT ngày 02./10./2026 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;

  The Meeting Minutes No 62../2026/BBH-HĐQT dated October 02., 2026 of the Board of Directors of Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company;

- Xét đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 195/2026/TTr-NV-SHS ngày 28/09/2026.

  Considering the Proposal of the Chief Executive Officer No.195/2026/TTr-NV-SHS dated September 28, 2026.

QUYẾT NGHỊ:

RESOLVE:

Điều 1. Thông qua việc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Công ty/SHS) chào bán và phát hành **Trái phiếu riêng lẻ SHS lần 04 năm 2026** với thông tin như sau:

Article 1. *To approve the **Fourth private placement and offering of SHS Bond in 2026** of Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company (The Company/SHS) with the following key terms:*

1. Tên Trái phiếu: **Trái phiếu SHS**

   Bond name: ***SHS Bond***

2. Loại Trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm.

   Bond type: Non-convertible, non-warrant, unsecured Bonds.

3. Mệnh giá Trái phiếu: 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

   Par value: VND 100,000,000 (One hundred million Vietnamese dong).

4. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: Tối đa 400.000.000.000 (Bốn trăm tỷ) đồng.

   Total par value: Up to VND 400,000,000,000 (Four hundred billion Vietnamese dong).

5. Kỳ hạn: 01 (*một*) năm.

   Tenor: 01 (one) year.

6. Đối tượng chào bán Trái phiếu (Tiêu chí nhà đầu tư): Là các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định của pháp luật hiện hành.

   Bond offering target investors (Investor criteria): Institutional professional securities investors in accordance with applicable laws and regulations.

Điều 2. Phê duyệt toàn bộ nội dung Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ SHS lần 04 năm 2026 (*Phương án phát hành*) kèm theo Nghị quyết này.

Article 2. *To approve the full text of the Fourth private placement SHS Bond issuance plan in 2026 (Bond Issuance Plan), attached to this Resolution.*

Điều 3. Thông qua kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu, kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán gốc, lãi Trái phiếu; tiêu chí, số lượng nhà đầu tư như được nêu tại Phương án phát hành.

Article 3. *To approve the plan for use of proceeds from the Bond issuance, the plan for arrangement of funding sources and method for servicing principal and interest payments; eligibility criteria and number of investors as specified in the Bond Issuance Plan.*

Điều 4. Thông qua đăng ký, lưu ký tập trung Trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và thông qua đăng ký giao dịch Trái phiếu trên hệ thống giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) trong thời hạn theo quy định của pháp luật và Phương án phát hành.

Article 4. *To approve the centralized registration and depository of the Bond with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), and the registration of the Bond for trading on the private corporate bond trading system of the Hanoi Stock Exchange (HNX) within the statutory time limit and in accordance with applicable laws and Bond Issuance Plan.*

Điều 5. Triển khai thực hiện

Article 5. *Implementation*

Hội đồng Quản trị (HĐQT) ủy quyền cho Tổng Giám đốc (TGĐ), trong phạm vi Phương án phát hành được phê duyệt, căn cứ tình hình cụ thể, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các công việc liên quan đến việc phát hành Trái phiếu riêng lẻ SHS lần 04 năm 2026, đảm bảo tuân thủ pháp luật hiện hành, Điều lệ và quy định của Công ty, bao gồm:

The Board of Directors (BOD) hereby authorises the Chief Executive Officer (CEO), within the scope of the approved Bond Issuance Plan and according to specific circumstances, to organise and implement procedures related to the Fourth private placement of SHS Bond in 2026, in accordance with applicable laws, the Charter and internal regulations of the Company, including:

1. Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái phiếu, bao gồm: thời điểm chào bán Trái phiếu, khối lượng Trái phiếu chào bán/phát hành, Danh sách Nhà đầu tư, Các điều kiện và điều khoản khác của Trái phiếu và các vấn đề, tài liệu khác có liên quan;

   To decide on specific terms and conditions of the Bond, including: the timing of the Bond offering, volume of Bonds offered/issued, list of investors, other Bond terms and conditions and other related matters and documents;

2. Quyết định, điều chỉnh các vấn đề liên quan tới kế hoạch sử dụng, phân bổ nguồn vốn thu được từ phát hành Trái phiếu phù hợp với mục đích phát hành tại Phương án phát hành, trên cơ sở linh hoạt, dựa trên tình hình thực tế của khoản nợ được cơ cấu lại tại thời điểm phát hành Trái phiếu và phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của SHS;

   To decide on and adjust matters relating to the plan on use of proceeds, allocation of proceeds from the Bond issuance in line with purposes stated in the Bond Issuance Plan, on a flexible basis depending on actual status of the debts to be restructured at the time of the Bond issuance and in compliance with applicable laws, the Charter and internal regulations of SHS;

3. Quyết định nội dung chi tiết điều khoản mua lại trước hạn Trái phiếu tại Bản công bố thông tin tùy theo tình hình thực tế thị trường tại thời điểm chào bán; Quyết định việc thực hiện mua lại trước hạn Trái phiếu và phương án mua lại trước hạn Trái phiếu, bao gồm: thời điểm, khối lượng, giá mua lại trước hạn, các khoản chi phí liên quan tới việc mua lại trước hạn, các điều khoản mua lại trước hạn và các điều khoản và nội dung khác liên quan tới phương án mua lại trước hạn Trái phiếu cụ thể tại thời điểm phát hành cũng như trong quá trình Trái phiếu lưu hành dựa trên tình hình thực tế;

   To decide on the detailed terms of early redemption of the Bond in the Information Disclosure Document based on actual market conditions at the time of the offering; To decide on early redemption of the Bond and the early redemption plan, including: timing, volume, redemption price, fees and expenses, terms, and other relevant contents of the specific early redemption plan at the time of issuance as well as during the term of the Bond, based on actual circumstances;

4. Quyết định chi tiết các phương thức, trình tự và thủ tục thực hiện lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Bản công bố thông tin;

   To decide on the detailed methods, process and procedures for obtaining Bondholders' opinions in the Information Disclosure Document;

5. Quyết định, phê duyệt, ký ban hành các Hồ sơ chào bán Trái phiếu, các hồ sơ tài liệu khác có liên quan tới việc chào bán, phát hành, lưu hành Trái phiếu đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành; quyết định việc sửa đổi, bổ sung các tài liệu, Hồ sơ chào bán Trái phiếu (nếu có) phù hợp với Các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu và quy định pháp luật; và quyết định thông qua Hồ sơ chào bán Trái phiếu đã đáp ứng đủ điều kiện và các thông tin, tài liệu trong Hồ sơ chào bán đã đầy đủ, hợp lệ, chính xác, trung thực;

To decide on, approve, sign and issue the Bond Offering Documents, as well as other documents related to the offering, issuance, and circulation of the Bond in compliance with applicable laws; and decide on any amendments and additions to such documents and Bond Offering Documents (if any) in accordance with the terms and conditions of the Bonds and legal regulations; and to approve the Bond Offering Documents upon determining that all conditions for the offering have been satisfied and that the information and documents contained therein are complete, valid, accurate and truthful;

6. Quyết định và phê duyệt lựa chọn đại lý phát hành và các dịch vụ khác liên quan đến Trái phiếu; các khoản chi phí liên quan tới việc chào bán, phát hành Trái phiếu;

To decide on and approve the selection of the issuing agent and other service providers relating to the Bond; and on the fees and expenses related to Bond offering and issuance;

7. Quyết định tất cả vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành Trái phiếu, bao gồm tổ chức và triển khai thực hiện việc (i) chào bán/phát hành Trái phiếu, (ii) đăng ký và lưu ký Trái phiếu tại VSDC và (iii) đăng ký giao dịch Trái phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại HNX theo Phương án phát hành và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật liên quan;

To decide on all other matters relating to the Bond issuance, including organizing and implementing (i) Bond offering/issuance, (ii) Bond registration and depository with VSDC, and (iii) Bond registration for trading on the private corporate bond trading system at HNX in accordance with the Bond Issuance Plan and ensuring compliance with relevant legal regulations;

8. Quản lý, sử dụng nguồn vốn thu được từ việc phát hành Trái phiếu hiệu quả, đúng mục đích. Quyết định cụ thể việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành Trái phiếu tạm thời nhàn rỗi trong trường hợp giải ngân theo tiến độ nguồn vốn thu được từ các đợt chào bán (nếu có) nhưng không ảnh hưởng tới việc sử dụng vốn cho mục đích phát hành Trái phiếu và phù hợp với Phương án phát hành;

To manage and use the proceeds from the Bond issuance effectively and for the purposes specified in the Issuance Plan. To decide on the specific plan for use of temporarily idle proceeds from the Bond issuance in cases of phased disbursement (if any) provided that such use does not affect the use of proceeds for the above-mentioned Bond issuance purposes and complies with the Bond Issuance Plan;

9. Quyết định và thực hiện tất cả các công việc cần thiết khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết này để hoàn tất việc chào bán và phát hành Trái phiếu và các công việc phát sinh trong quá trình vận hành Trái phiếu; thực hiện công bố thông tin và báo cáo liên quan đến Trái phiếu theo quy định.

To decide on and perform all other necessary tasks in accordance with applicable laws, the Company's Charter, this Resolution to complete the offering and issuance of the Bond and manage any matters arising during the Bond's term; disclose information and report on the Bonds obligations as regulated by law.

Điều 6. TGĐ được ủy quyền lại cho Cán bộ lãnh đạo khác trong Công ty thực hiện các công việc được giao trong phạm vi thẩm quyền (nếu xét thấy cần thiết) và cùng chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện công việc được ủy quyền.

Article 6. *The CEO may further delegate assigned tasks to other managerial officers of the Company within the scope of authority (if deemed necessary) and shall remain jointly responsible to the BOD for any tasks performed by the delegated officer.*

Điều 7. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Article 7. *This Resolution shall take effect from the date of signing.*

Điều 8. TGĐ, các Đơn vị và cá nhân liên quan thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Article 8. *The CEO, all relevant Units and individuals of Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company shall be responsible for implementing this Resolution.*

Nơi nhận/ *Recipients:*

- Như Điều 8;
  As per Article 8;
- CBTT;
  For information disclosure;
- Lưu VPHĐQT.
  Archived: BOD's Office.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHỦ TỊCH

CHAIRMAN

S.G.P: 66 - C.T.C.K
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI
P. CỬA NAM - T.P HÀ NỘI

ĐỖ QUANG VINH

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ SHS
LẦN 04 NĂM 2026
THE FOURTH PRIVATE PLACEMENT SHS BOND ISSUANCE PLAN IN 2026

(kèm theo Nghị quyết số 08./2026/NQ-HĐQT ngày 02./10./2026 của
Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)
(attached to the Resolution No. 08/2026/NQ-HĐQT dated October 02.., 2026
by the Board of Directors of Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company)

I. Cơ sở pháp lý

Legal basis

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp ("Luật Doanh Nghiệp");

  The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, dated June 17, 2020, and its amending, supplementing documents, and guiding implementation documents (the "Law on Enterprises");

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành ("Luật Chứng Khoán");

  The Law on Securities No. 54/2019/QH14, dated November 26, 2019 and its amending, supplementing documents, and guiding implementation documents (the "Law on Securities");

- Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ("Luật số 56");

  The Law No. 56/2024/QH15, dated November 29, 2024 amending to Law on Securities, Law on Accounting, Law on Independent Audit, Law on State Budget, Law on Management and use of Public Property, Law on Tax Administration, Law on Personal Income Tax, Law on National Reserves, and Law on Penalties for Administrative violations (the "Law No. 56");

- Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05/06/2026 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("Nghị định 200");

  The Government's Decree No. 200/2026/NĐ-CP dated June 05, 2026 regulating private placement and trading of privately placed corporate bonds in the domestic market and offering of corporate bonds in international market ("Decree 200");

- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán ("Thông tư 121");

  The Circular No. 121/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 issued by the Ministry of Finance prescribing operation of securities companies ("Circular 121");

- Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính;

  The Circular No. 91/2020/TT-BTC dated November 13, 2020 issued by the Ministry of Finance on financial safety indicators and measures for handling securities business institutions that fail to meet financial safety indicators;

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan; và

  Other relevant legal documents; and

- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành.

  The applicable Charter of Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company.

II. Thông tin về doanh nghiệp phát hành

Information about the issuing company

- Tổ chức phát hành (TCPH): Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

  Issuer: *Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company*

- Tên viết tắt: SHS

  Abbreviated name: *SHS*

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty chứng khoán - công ty đại chúng

  Type of entity: *Securities company – public company*

- Trụ sở chính: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

  Head office: No. 43 Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam Ward, Ha Noi City, Vietnam

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0102524651 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/11/2007 và các lần đăng ký thay đổi.

  The Enterprise registration certificate No. 0102524651, initially issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on November 15, 2007 and subsequently amended from time to time.

- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán: Số 66/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007 ("Giấy phép 66") và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép 66.

  The License for establishment and securities business operation No. 66/UBCK-GP, initially issued by the State Securities Commission of Vietnam on November 15, 2007 ("License No. 66"), and its subsequent amendments and supplements.

- Số tài khoản nhận tiền mua Trái phiếu của đợt chào bán:

  Account for receipt of Bond subscription proceeds:

  - Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

    Beneficiary: *Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company*

  - Số tài khoản: 0800999999

    Account number: *0800999999*

  - Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, Chi nhánh Ba Đình

    Bank: *Saigon – Hanoi Commercial Joint Stock Bank, Ba Dinh Branch*

III. Mục đích phát hành, Kế hoạch phát hành và Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành Trái phiếu

Purpose, Plan of the Bond Issuance and Plan for use of proceeds from the Bond Issuance

1. Mục đích phát hành Trái phiếu

Purpose of the Bond Issuance

Trái phiếu được phát hành nhằm mục đích cơ cấu lại nợ của TCPH.

The Bonds are issued for the purpose of restructuring the Issuer's debts.

Thông tin các khoản nợ dự kiến được cơ cấu lại từ nguồn tiền thu được từ các đợt phát hành Trái phiếu:

Information of the debts proposed to be restructured using the proceeds from the Bond Issuances:

TT. *No.*	Khoản nợ được cơ cấu ***Debts to be restructured***	Giá trị khoản nợ được cơ cấu (đồng) ***Outstanding amount (VND)***	Kỳ hạn (tháng) ***Term (month)***	Ngày đáo hạn ***Maturity date (dd/mm/yyyy)***	Mục đích vay nợ ***Purpose of debts***	Tiến độ thanh toán dự kiến ***Estimated payment schedule (dd/mm/yyyy)***	Số tiền dự kiến sử dụng từ Trái phiếu để thanh toán khoản nợ (đồng) ***Proposed amount to be paid from Bond proceeds (VND)***
1	Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội *Loan from Military Commercial Joint Stock Bank*	99.000.000.000	2,5 tháng *2.5 months*	13/10/2026	Kinh doanh Trái phiếu Chính phủ *Government Bond Trading*	13/10/2026	400.000.000.000
2	Khoản vay Ngân hàng TNHH Indovina *Loan from Indovina Bank Ltd*	100.000.000.000	2 tháng *2 months*	13/10/2026	Kinh doanh Trái phiếu Chính phủ *Government Bond Trading*	13/10/2026	
3	Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh *Loan from Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank*	200.000.000.000	3 tháng *3 months*	22/10/2026	Kinh doanh Trái phiếu Chính phủ *Government Bond Trading*	22/10/2026	
4	Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện đại *Loan from Vietnam Modern Bank Limited*	200.000.000.000	3 tháng *3 months*	28/10/2026	Kinh doanh Trái phiếu Chính phủ *Government Bond Trading*	28/10/2026	
5	Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng *Loan from Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank*	280.000.000.000	2 tháng *2 months*	30/10/2026	Kinh doanh Trái phiếu Chính phủ *Government Bond Trading*	30/10/2026	
6	Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng *Loan from Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank*	580.000.000.000	2 tháng *2 months*	30/10/2026	Kinh doanh Trái phiếu Chính phủ *Government Bond Trading*	30/10/2026	
	Tổng ***Total***	**1.459.000.000.000**					**400.000.000.000**

Giá trị khoản nợ được cơ cấu thực tế tại đợt phát hành Trái Phiếu phụ thuộc vào số dư nợ gốc và lãi phát sinh của các khoản nợ tại thời điểm phát hành và kế hoạch cân đối nguồn vốn của TCPH.

The actual value of the debts to be restructured in Bond Issuance shall depend on the outstanding principal and accrued interest of such debts at the time of issuance, as well as the Issuer's capital allocation plan.

2. **Kế hoạch phát hành**

Issuance plan

Thời điểm phát hành dự kiến: Trong Quý IV/2026

Expected issuance date: In Q4/2026.

3. **Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành Trái phiếu**

Plan for use of proceeds from the Bond Issuance

Nguồn vốn thu được từ việc phát hành Trái phiếu lần này sẽ được SHS sử dụng theo đúng mục đích và tiến độ dự kiến thanh toán nợ nêu tại Mục III.1 Phương án phát hành này. Việc giải ngân dự kiến được thực hiện từ khi hoàn thành đợt chào bán cho tới khi giải ngân hết tổng giá trị Trái phiếu phát hành theo mệnh giá.

The proceeds from this Bond Issuance shall be used by SHS strictly for the purpose and estimated payment schedule set out in Section III.1 of this Bond Issuance Plan. The disbursement is expected to be carried out from the completion date of offering tranche until the total par value of Bond issued is fully disbursed.

Tổng giá trị Trái phiếu phát hành theo mệnh giá được quy định tại Mục V.6 Phương án phát hành này.

The total par value of the Bond to be issued is specified in Section V.6 of this Bond Issuance Plan.

Phương án bù đắp nguồn vốn thiếu hụt đối với các khoản nợ được cơ cấu: dùng nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh, từ nguồn vốn tự tích lũy và các nguồn vốn hợp pháp khác của TCPH.

The Plan to cover any funding shortfall in respect of the restructured debts: to be funded from operating revenues, internally accumulated capital, and other lawful funding sources of the Issuer.

4. **Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ phát hành Trái phiếu tạm thời nhàn rỗi trong trường hợp giải ngân theo tiến độ nguồn vốn thu được từ phát hành Trái phiếu**

Plan for the utilisation of temporary idle proceeds from the Bond issuance in the event of phased disbursements

Nguồn vốn thu được từ phát hành Trái phiếu tạm thời nhàn rỗi (trong trường hợp giải ngân theo tiến độ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán) sẽ được gửi dưới dạng tiền mặt hoặc tiền gửi tại các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; mua chứng chỉ tiền gửi do ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành. Khi đến thời điểm giải ngân theo tiến độ, TCPH đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích phát hành và nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư.

Any temporarily idle proceeds from the Bond issuance shall be kept in the form of cash, deposited with commercial banks or foreign bank branches; or used to purchase certificates of deposit issued by commercial banks or foreign bank branches. Upon the arrival of the scheduled disbursement time, the Issuer guarantees to use the proceeds strictly for the intended issuance purposes and in accordance with the information disclosed to investors.

5. **Biện pháp để theo dõi, quản lý, giám sát việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu đúng mục đích**

Measures for monitoring, managing and supervising the use of proceeds from the Bond Offering for the intended purpose

Số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu sẽ được nhà đầu tư chuyển khoản vào Tài khoản nhận tiền mua Trái phiếu. TCPH sẽ thực hiện chuyển khoản trực tiếp từ Tài khoản nhận tiền mua Trái phiếu đến tài khoản của bên cho vay đối với các khoản nợ được cơ cấu tại Mục III.1 nêu trên.

The proceeds from the Bond Offering shall be transferred by investors into the Bond Subscription Account. The Issuer shall make direct transfers from the Bond Subscription Account to the accounts of the respective lenders in respect of the debts to be restructured as described in Section III.1 hereinabove.

Định kỳ 06 tháng và hằng năm theo năm tài chính, TCPH sẽ thực hiện công bố thông tin định kỳ cho nhà đầu tư sở hữu Trái phiếu Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu (đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán có đủ điều kiện) cho đến khi giải ngân hết số tiền thu được hoặc cho đến khi TCPH không còn dư nợ Trái phiếu (tùy theo thời điểm nào đến trước).

Semi-annually and annually based on the fiscal year, the Issuer shall provide periodic disclosures to Bondholders regarding the utilization of the proceeds from the Bond offering (shall be audited by an eligible audit firm) until the proceeds have been fully disbursed or until the Issuer no longer has any Bond outstanding, whichever occurs earlier.

6. Hội đồng Quản trị (HĐQT) ủy quyền cho Tổng Giám đốc (TGĐ) có quyền quyết định các công việc sau:

The Board of Directors (BOD) authorises the Chief Executive Officer (CEO) to decide on the following matters:

6.1. Quyết định, điều chỉnh các vấn đề liên quan đến kế hoạch sử dụng, phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu cho mục đích nêu trên, trên cơ sở linh hoạt, dựa trên tình hình thực tế của khoản nợ được cơ cấu lại tại thời điểm phát hành Trái phiếu và phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của SHS;

To decide on and adjust matters relating to the plan on use of proceeds, allocation of the proceeds from Bond offering for the purposes stated above, on a flexible basis depending on the actual status of the debts to be restructured at the time of the Bond issuance and in compliance with applicable laws, the Charter and internal regulations of SHS;

6.2. Quyết định cụ thể việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành Trái phiếu tạm thời nhàn rỗi trong trường hợp giải ngân theo tiến độ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán (*nếu có*) nhưng không ảnh hưởng tới việc sử dụng vốn cho mục đích phát hành Trái phiếu nêu trên.

To decide on the specific plan for use of temporarily idle proceeds from the Bond Issuance in cases of phased disbursements (if any), provided that such use does not affect the use of proceeds for the above-mentioned Bond issuance purpose.

IV. Thuyết minh việc đáp ứng điều kiện chào bán Trái phiếu

Explanation of eligibility for private Bond offering

SHS đáp ứng đầy đủ các điều kiện chào bán Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo các quy định hiện hành.

SHS affirms its full compliance and capability to meet all applicable conditions for private Bond offering in accordance with applicable regulations.

1. Điều kiện chào bán Trái phiếu theo quy định của Nghị định 200, Điều 31 Luật Chứng khoán và Luật số 56

Conditions for Bond offering pursuant to Decree 200, Article 31 of the Law on Securities and the Law No. 56

SHS đáp ứng đầy đủ các điều kiện chào bán theo quy định của Nghị định 200, Điều 31 Luật Chứng khoán và Luật số 56, cụ thể như sau:

SHS affirms our full compliance and capability to meet all Bond offering conditions pursuant to Decree 200, Article 31 of the Law on Securities and the Law No.56, as outlined below:

TT. *No.*	Điều kiện chào bán Trái phiếu ***Bond offering conditions***	Tham chiếu ***Reference***	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện ***Assessment of compliance***
1	Có Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT thông qua phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán; xác định rõ tiêu chí, số lượng nhà đầu tư. *The Issuer has Resolution/Decision of the General Meeting of Shareholders or the BOD approving the issuance plan and the use of proceeds from the offering; clearly specifying the criteria and number of investors.*	Điểm a Khoản 2 Điều 31 Luật Chứng khoán *Point a, Clause 2, Article 31 of the Law on Securities*	**Đáp ứng.** ***Satisfied.*** Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ của SHS (đã bao gồm kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán và xác định rõ tiêu chí, số lượng nhà đầu tư) được HĐQT của SHS phê duyệt và chấp thuận. *Private Bond issuance plan of SHS (include plan for use of proceeds and eligibility criteria and number of investors) has been approved and accepted by SHS' BOD.* Căn cứ: Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ SHS lần 04 năm 2026. *Basis: The Fourth private placement SHS Bond issuance plan in 2026.*
2	Đối tượng tham gia đợt chào bán bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức. Trường hợp trái phiếu chào bán thuộc trường hợp quy định tại Điểm a hoặc Điểm b Khoản 1b Điều 11 của Luật số 56, đối tượng tham gia đợt chào bán bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân. *Target investors of the offering include institutional professional securities investors. In the event that the bonds offered fall under the cases specified in Point a or Point b, Clause 1b, Article 11 of Law No. 56, the target investors of the offering shall include both institutional and individual professional securities investors.*	Điểm b Khoản 2 Điều 31 Luật Chứng khoán được sửa đổi bởi Điểm b Khoản 9 Điều 1 Luật số 56 *Point b, Clause 2, Article 31 of the Law on Securities amended by Point b, Clause 9, Article 1, the Law No. 56*	**Đáp ứng.** ***Satisfied.*** Trái phiếu chỉ được phát hành cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định của pháp luật hiện hành. *The Bond shall be offered exclusively to institutional professional securities investors under applicable laws.* Căn cứ: Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ SHS lần 04 năm 2026. *Basis: The Fourth private placement SHS Bond issuance plan in 2026.*
3	Việc giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Khoản 1a và Khoản 1b Điều 11 của Luật số 56, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.	Điểm c Khoản 2 Điều 31 Luật Chứng khoán được sửa đổi bởi Điểm b Khoản 9 Điều 1 Luật số 56	**Đáp ứng.** ***Satisfied.*** Việc chuyển nhượng Trái phiếu chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức và theo quy định của pháp luật hiện hành. *The transfer of the Bond shall only be conducted among institutional professional securities investors*

TT. *No.*	Điều kiện chào bán Trái phiếu ***Bond offering conditions***	Tham chiếu ***Reference***	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện ***Assessment of compliance***
	The transfer of privately placed Bonds may only be conducted among professional securities investors as prescribed in Clause 1a and Clause 1b, Article 11 of Law No. 56, except for compliance with effective court judgments or decisions, arbitral awards, or inheritance in accordance with the law.	*Point c, Clause 2, Article 31 of the Law on Securities amended by Point b, Clause 9, Article 1, the Law No. 56*	*and in accordance with the applicable laws and regulations.* Căn cứ: Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ SHS lần 04 năm 2026. *Basis: The Fourth private placement SHS Bond issuance plan in 2026.*
4	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của Trái phiếu đã chào bán hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái phiếu. *Full and timely payment of principal and interest on offered bonds or other due debts in the 03 (three) consecutive years prior to the Bond Issuance.*	Điểm d Khoản 2 Điều 31 Luật Chứng khoán *Point d, Clause 2, Article 31 of the Law on Securities*	**Đáp ứng.** ***Satisfied.*** SHS đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn cả gốc và lãi của các Trái phiếu đã phát hành và thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn trong vòng 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái phiếu. *SHS has fully and punctually fulfilled all Bond principal and interest and all debt obligations during the 03 (three) consecutive years prior to the Bond Issuance.* Căn cứ: Văn bản cam kết của TCPH. *Basis: The Issuer's Undertaking Letter.*
5	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận *The Issuer has an audited financial statement for the most recent fiscal year, audited by an eligible audit firm.*	Điểm đ Khoản 2 Điều 31 Luật Chứng khoán *Point đ, Clause 2, Article 31 of the Law on Securities*	**Đáp ứng.** ***Satisfied.*** BCTC năm 2025 của SHS được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (là tổ chức kiểm toán đáp ứng điều kiện) và được nêu ý kiến chấp nhận toàn phần. *SHS 2025 financial statement was audited by AASC Auditing Firm Company Limited (an audit firm meeting the prescribed eligibility conditions) and the auditor issued unqualified opinion.* Căn cứ: BCTC năm 2025 đã được kiểm toán của SHS. *Basis: Audited financial statements for 2025 of SHS.*

TT. *No.*	Điều kiện chào bán Trái phiếu ***Bond offering conditions***	Tham chiếu ***Reference***	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện ***Assessment of compliance***
6	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành. *Comply with financial safety ratios and capital adequacy requirements under sector-specific regulations.*	Điểm e Khoản 2 Điều 31 Luật Chứng khoán *Point e, Clause 2, Article 31 of the Law on Securities*	**Đáp ứng.** ***Satisfied.*** SHS đáp ứng đầy đủ các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành. *SHS fully complies with the financial safety ratios and operational capital adequacy requirements under sector-specific regulations.* Căn cứ: Văn bản cam kết của TCPH *Basis: The Issuer's Undertaking Letter*
7	Có nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành) không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp phát hành theo báo cáo tài chính năm quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 13 Nghị định 200, ngoại trừ doanh nghiệp phát hành là doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp phát hành trái phiếu để thực hiện dự án bất động sản, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. *Total liabilities (including the value of the bonds intended to be issued) must not exceed 05 times the equity of the issuer based on the annual financial statement as prescribed in Point e, Clause 1, Article 13 of Decree 200, except where the issuer is a state-owned enterprise, a bond issuer for real estate projects, a credit institution, an insurance enterprise, a reinsurance enterprise, an insurance brokerage enterprise, a securities company, or a fund management company, which shall comply with relevant specialized regulations.*	Điểm d Khoản 1 Điều 13 Nghị định 200 *Point d Clause 1 Article 13 Decree 200*	**Không áp dụng.** ***Not applicable.*** SHS là công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. *SHS is a securities company established and operated under the Vietnamese law.* Căn cứ: Giấy phép 66 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép 66. *Basis: License No. 66, and its subsequent amendments and supplements.*

2. **Điều kiện chào bán Trái phiếu theo quy định của Thông tư 121**

Conditions for Bond offering pursuant to Circular 121

SHS đảm bảo tuân thủ tỷ lệ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 Thông tư 121. Cụ thể:

SHS affirms their own full compliance with ratios prescribed in Clause 1, Clause 2, Article 26 of Circular 121. Specifically, as follows:

TT ***No.***	**Chỉ tiêu** ***Ratio***	**Hạn mức theo quy định của Thông tư 121** ***Limit under Circular 121***	**Giá trị tại thời điểm 31/12/2025** ***Value as of December 31, 2025***	**Tuân thủ/ Không tuân thủ** ***Compliance/ Non-compliance***
1	Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu (*) *Total liabilities/Equity ratio*	≤ 5	0,82	Tuân thủ *Compliant*
2	Nợ ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn *Current liabilities/Current assets*	≤ 1	0,45	Tuân thủ *Compliant*

(*) Giá trị tổng nợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Thông tư 121 không bao gồm các khoản sau đây: (i) Tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng; (ii) Quỹ khen thưởng phúc lợi; (iii) Dự phòng trợ cấp mất việc làm; và (iv) Dự phòng bồi thường thiệt hại cho Nhà đầu tư.

(*) The total liabilities value as prescribed in Clause 1, Article 26 of Circular 121 excludes the following items: (i) Clients' securities trading deposits; (ii) Bonus and welfare fund; (iii) Severance allowance provision; and (iv) Provision for compensation to Investors.

Căn cứ: BCTC năm 2025 đã được kiểm toán.

Basis: Audited financial statements for 2025.

V. **Các điều kiện, điều khoản chính của Trái phiếu**

Bond's key terms and conditions

1. **Tên trái phiếu:** Trái phiếu SHS ("Trái phiếu").

Bond name: *SHS Bond ("Bond").*

2. **Loại hình Trái phiếu:** Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có bảo đảm.

Type of Bond: *Non-convertible, non-warranted and unsecured Bond.*

3. **Kỳ hạn Trái phiếu**: 01 (một) năm.

Tenor*: 01 (one) year.*

4. **Đồng tiền phát hành và thanh toán Trái phiếu:** Đồng Việt Nam (VND).

Currency applied to issuance and payment of Bond: Vietnamese dong (VND).

5. **Mệnh giá Trái phiếu:** 100.000.000 đồng *(một trăm triệu đồng)*/Trái phiếu.

Par value: *VND 100,000,000 (one hundred million Vietnamese dong)/ Bond.*

6. **Khối lượng phát hành/*Issuance quantity***

Số lượng Trái phiếu phát hành: Tối đa 4.000 (*Bốn nghìn*) Trái phiếu.

Volume of Bond offered: Up to 4,000 (Four thousand) Bonds.

Tổng giá trị Trái phiếu phát hành (theo mệnh giá): Tối đa 400.000.000.000 (*Bốn trăm tỷ) đồng.*

Total par value: Up to VND 400,000,000,000 (Four hundred billion Vietnamese dong).

7. **Giá chào bán:** 100% mệnh giá Trái phiếu.

***Offering price:** 100% of par value.*

8. **Hình thức Trái phiếu:** Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử, có phát hành Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái phiếu (nếu cần) hoặc hình thức khác trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hoặc các quy chế có liên quan của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và các cơ quan Nhà nước khác có yêu cầu.

***Issuance format:** SHS Bond shall be issued under book-entry or electronic data format with a Bond Ownership Certificate issued (if necessary), or in such other form as may be required by applicable laws or by the relevant regulations of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), the Hanoi Stock Exchange (HNX), or other competent State authorities if required.*

9. **Lãi suất danh nghĩa Trái phiếu:** Lãi suất cố định bằng 10,5%/năm (Mười phẩy năm phần trăm trên một năm).

***Nominal interest rate:** Fixed interest rate 10.5% per annum (Ten point five percent per annum).*

10. **Phương thức thanh toán lãi và gốc Trái phiếu**

Payment method for Bond principal and interest

(i) Tiền gốc Trái phiếu được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mà Trái phiếu được mua lại trước hạn (nếu có) theo Các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu. Để làm rõ, tiền gốc của mỗi Trái phiếu chính là Mệnh Giá của Trái phiếu đó.

The principal of the Bond shall be paid in full in a lump sum on the Maturity Date or on the date on which the Bonds are redeemed prior to maturity (if any) in accordance with the Terms and Conditions of the Bond. For the avoidance of doubt, the principal amount of each Bond shall be its Par Value.

(ii) Tiền lãi Trái phiếu: Thanh toán sau, định kỳ 06 tháng/lần *(sáu tháng một lần)* kể từ ngày phát hành hoặc vào ngày Trái phiếu được mua lại trước hạn (nếu có).

Bond interest: Payable in arrears on a semi-annual basis (once every 06 (six) months) from the issuance date or on the date of early redemption of the Bond (if any).

(iii) Tiền gốc và tiền lãi Trái phiếu được thanh toán bằng cách chuyển khoản vào tài khoản được đăng ký của Người sở hữu Trái phiếu. Sau khi Trái phiếu được đăng ký tại VSDC, việc thanh toán tiền gốc và tiền lãi Trái phiếu được thực hiện theo quy định về thực hiện quyền của VSDC.

The principal and interest of the Bond shall be paid by bank transfer to the registered account of the Bondholders. After the Bonds are registered with the VSDC, the payment of Bond principal and interest shall be made in accordance with VSDC's regulations on the exercise of Bondholders' rights.

11. **Mua lại Trái phiếu trước hạn**

Bond redemption prior to maturity

11.1. Mua lại trước hạn theo thỏa thuận

Early redemption by agreement

TCPH có quyền mua lại trước hạn Trái phiếu và Người sở hữu Trái phiếu có quyền bán lại trước hạn Trái phiếu theo thỏa thuận.

The Issuer has the right to redeem the Bond prior to maturity and the Bondholders have the right to sell the Bond back prior to maturity by mutual agreement.

11.2. Mua lại trước hạn bắt buộc theo yêu cầu của Người sở hữu Trái phiếu khi:

Mandatory early redemption at Bondholder's request when:

i) TCPH vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số Người sở hữu Trái phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.

The Issuer commits a violation of laws on corporate Bond offering and trading pursuant to a decision of a competent authority, and such violation cannot be remedied, or the remedy is not approved by the Bondholders representing at least 65% of the total outstanding Bonds of the same type.

ii) TCPH thực hiện không đúng phương án phát hành Trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận, nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư mà TCPH không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số Người sở hữu Trái phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.

The Issuer fails to comply with the Bond Issuance Plan approved or accepted by the competent authority or the information disclosure made to investors, and such non-compliance cannot be remedied, or the remedy is not approved by Bondholders representing at least 65% of the total outstanding Bonds of the same type.

11.3. Mua lại trước hạn với Người sở hữu Trái phiếu không chấp thuận việc thay đổi Các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu và thay đổi Mục Đích Phát Hành Trái Phiếu:

Early redemption for the Bondholders dissenting to modifications of the Terms and Conditions of the Bonds and changes to the Purpose of the Bond Issuance:

Trước khi TCPH thực hiện thay đổi điều kiện, điều khoản của Trái phiếu quy định tại Điều 6 Nghị Định 200 hoặc thay đổi Mục Đích Phát Hành tại Phương Án Phát Hành và tại nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư, TCPH phải mua lại trước hạn Trái phiếu của Người sở hữu Trái phiếu không chấp thuận việc thay đổi, đối với trường hợp việc thay đổi đó đã được những Người sở hữu Trái phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.

Prior to modifying the Terms and Conditions of the Bond as prescribed under Article 6 of Decree 200 or changing the Purpose of the Bond Issuance as specified in this Bond Issuance Plan and the information disclosure made to investors, the Issuer must redeem the Bond of the Bondholders who dissent to such changes, provided that such changes have been approved by Bondholders representing at least 65% of the total outstanding Bonds of the same type.

11.4. Trình tự, thủ tục thực hiện mua lại và các điều kiện, điều khoản về việc mua lại trước hạn Trái phiếu:

Process, procedures regarding the execution and terms and conditions of early redemption of the Bond:

Chi tiết về trình tự, thủ tục và các quy định khác liên quan tới việc mua lại trước hạn Trái phiếu theo các trường hợp tại Mục V.11 này được quy định tại Các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu đính kèm Bản công bố thông tin.

Details of the process, procedures, and other relevant provisions regarding early redemption of the Bond under the cases stated in Section V.11 shall be stipulated in the Terms and Conditions of the Bond attached to the Information Disclosure Document.

HĐQT ủy quyền cho TGĐ quyết định việc thực hiện mua lại trước hạn Trái phiếu, phương án mua lại trước hạn Trái phiếu, bao gồm: thời điểm, khối lượng, giá mua lại trước hạn, các khoản chi phí liên quan tới việc mua lại trước hạn, điều khoản mua lại trước hạn và các điều khoản và nội dung khác của phương án mua lại trước hạn Trái phiếu cụ thể tại thời điểm phát hành cũng như trong quá trình Trái phiếu lưu hành dựa trên tình hình thực tế.

The BOD authorises the CEO to decide on the implementation of early redemption, the early redemption plan, including: timing, volume, price, fees and expenses, terms, and other relevant contents of the specific early redemption plan at the time of issuance as well as during the term of the Bond, based on actual circumstances.

12. Phương thức, quy trình lấy ý kiến Người sở hữu Trái phiếu:

Methods and procedures for obtaining Bondholders' opinions:

12.1. Phương thức lấy ý kiến Người sở hữu Trái phiếu về việc thay đổi điều kiện, điều khoản của Trái phiếu, thay đổi Mục Đích Phát Hành Trái phiếu, mua lại Trái phiếu trước hạn:

Methods for obtaining Bondholders' consent regarding amendments to the terms and conditions of the Bonds, changes to the purpose of the Bond issuance, and early redemption of the Bonds:

Người sở hữu Trái phiếu thông qua các quyết định/nghị quyết thuộc thẩm quyền của mình (bao gồm việc thay đổi điều kiện, điều khoản của Trái phiếu, thay đổi Mục Đích Phát Hành Trái phiếu, mua lại Trái phiếu trước hạn) bằng các phương thức (i) biểu quyết tại hội nghị người sở hữu Trái phiếu; hoặc (ii) bằng cách lấy ý kiến người sở hữu Trái phiếu bằng văn bản; hoặc (iii) bằng các hình thức lấy ý kiến khác phù hợp và được quy định chi tiết tại Các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu.

The Bondholders shall pass resolutions or decisions within their authority (including, amendments to the terms and conditions of the Bond, changes to the Purpose of the Bond Issuance, and early redemption of the Bonds) through one of the following methods (i) voting at a Bondholders' Meeting; (ii) obtaining Bondholders' written opinions/consents; or (iii) any other appropriate method of obtaining Bondholders' consent as detailed in the Terms and Conditions of the Bond.

12.2. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến Người sở hữu Trái phiếu: Theo quy định chi tiết tại Bản công bố thông tin.

Process, procedures for obtaining Bondholders' opinions: As described in detail in the Information Disclosure Document.

HĐQT ủy quyền cho TGĐ quyết định chi tiết các phương thức và trình tự, thủ tục thực hiện lấy ý kiến Người sở hữu Trái phiếu tại Bản công bố thông tin.

The BOD authorises the CEO to determine the specific methods, process, and procedures for obtaining Bondholders' opinions as set out in the Information Disclosure Document.

13. Các điều kiện và điều khoản khác: Các điều kiện, điều khoản khác của Trái phiếu được quy định cụ thể tại Bản công bố thông tin và các hợp đồng, thỏa thuận có liên quan đến việc phát hành Trái phiếu (nếu có). TGĐ quyết định các điều kiện và điều khoản khác của Trái phiếu phù hợp với Phương Án Phát Hành đã được HĐQT phê duyệt và quy định của pháp luật tại Bản công bố thông tin.

Other terms and conditions: *Other terms and conditions of the Bond shall be specifically provided in the Information Disclosure Document and relevant contracts and agreements relating to the Bond issuance (if any). The CEO shall decide on the other terms and conditions of the Bond provided that such terms are consistent with the Bond Issuance Plan approved by the BOD and applicable laws, as disclosed in the Information Disclosure Document.*

VI. Thông tin tài chính của SHS trong 03 (ba) năm liền kề trước năm phát hành Trái phiếu

Information on financial position during the 03 (three) consecutive years prior to the year of Bond Issuance

Bảng 1: Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của SHS

Table 1: Some key financial indicators of SHS

TT. *No.*	Chỉ tiêu *Indicators*	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1	**Tổng tài sản (triệu đồng)** ***Total assets***	**11.457.208**	**14.027.690**	**23.031.886**
1.1	Tài sản ngắn hạn *Current assets*	11.385.435	13.935.073	22.932.728
1.2	Tài sản dài hạn *Non-current assets*	71.773	92.617	99.158

TT. *No.*	Chỉ tiêu ***Indicators***	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
2	**Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)** ***Equity (VND million)***	**10.263.511**	**11.211.165**	**12.602.257**
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu *Owner's contributed capital*	8.853.320	8.853.320	9.386.985
2.2	Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế *Funds appropriated from after-tax profits*	77.137	77.137	-
2.2.1	*Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ* *Charter capital supplementary reserve fund*	*77.137*	*77.137*	-
2.2.2	*Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ* *Financial and operational risk reserve fund*	-	-	-
2.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối *Undistributed earnings*	1.381.782	2.377.397	2.460.890
2.4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản *Asset revaluation differences*	-48.729	-96.689	754.382
	Trong đó: Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý *Of which: Asset revaluation differences at fair value*	*-48.729*	*-96.689*	*754.382*
2.5	Chênh lệch tỷ giá *Foreign exchange differences*	-	-	-
3	**Tổng số nợ phải trả (triệu đồng)** ***Total liabilities (VND million)***	**1.193.697**	**2.816.525**	**10.429.629**
3.1	Nợ vay ngân hàng *Bank's loans*	892.000	2.141.000	8.220.000
3.2	Nợ vay từ phát hành Trái phiếu *Bonds issuance loans/Bond payable*	-	-	1.130.000
3.2.1	*Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước* *Privately placed Bonds offered in the domestic market*	-	-	*1.130.000*
3.2.2	*Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước* *Publicly offered Bonds in the domestic market*	-	-	-
3.2.3	*Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế* *Bonds offered in international market*	-	-	-
3.3	Nợ phải trả khác *Other payables*	301.697	675.525	1.079.629

TT. *No.*	Chỉ tiêu ***Indicators***	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
3.3.1	*Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán* *Payables for securities transaction activities*	*11.122*	*125*	*14.294*
3.3.2	*Phải trả người bán ngắn hạn* *Trade payables*	*3.215*	*298.493*	*452.938*
3.3.3	*Người mua trả tiền trước ngắn hạn* *Advances from customers*	*1.770*	*1.961*	*2.695*
3.3.4	*Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước* *Tax payables and statutory obligations*	*44.250*	*100.967*	*142.220*
3.3.5	*Phải trả người lao động* *Payables to employees*	*28.669*	*54.545*	*79.003*
3.3.6	*Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên* *Employee benefits*	*1.943*	*2.594*	*3.164*
3.3.7	*Chi phí phải trả ngắn hạn* *Short - term accrued expense*	*24.452*	*32.755*	*81.535*
3.3.8	*Nhận ký quỹ, ký cược (ngắn hạn + dài hạn)* *Deposits, collateral received (short-term + long-term)*	*41*	*41*	*5.041*
3.3.9	*Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác* *Other short-term payables*	*8.126*	*7.835*	*13.215*
3.3.10	*Quỹ khen thưởng, phúc lợi* *Bonus and welfare fund*	*104.942*	*85.490*	*88.420*
3.3.11	*Thuế thu nhập hoãn lại phải trả* *Deferred tax payables*	*73.167*	*90.719*	*197.104*
4	**Cơ cấu vốn (lần)** ***Capital structure (times)***			
4.1	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản *Total liabilities/Total assets*	0,10	0,20	0,45
4.2	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu *Total liabilities/Equity*	0,12	0,25	0,83
5	**Khả năng thanh toán (lần)** ***Liquidity ratio (times)***			
5.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	10,16	5,11	2,24

TT. *No.*	Chỉ tiêu ***Indicators***	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
	Current ratio *(Current assets/Current liabilities)*			
5.2	Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) *Quick ratio* *((Current assets – Inventories)/Current liabilities)*	10,16	5,11	2,24
5.3	Hệ số thanh toán lãi vay (Lợi nhuận trước thuế và lãi vay/Lãi vay) *Interest Coverage Ratio* *(Earnings before interest and taxes/Interest expense)*	12,65	20,61	6,89
6	**Tổng dư nợ trái phiếu/Vốn chủ sở hữu (lần)** ***Total bond outstanding/Equity (times)***			
6.1	Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/Vốn chủ sở hữu *Total bond outstanding/Equity*	-	-	0,09
6.2	Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/Vốn chủ sở hữu *Outstanding privately placed bond/Equity*	-	-	0,09
7	**Lợi nhuận (triệu đồng)** ***Profit (VND million)***			
7.1	Lợi nhuận trước thuế *Profit before tax*	684.173	1.239.291	1.649.368
7.2	Lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính *Profit after tax for the fiscal year*	559.293	1.015.614	1.343.177
8	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)** ***Profitability ratio (%)***			
8.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân *ROAA*	5,00%	7,97%	7,25%
8.2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân *ROEA*	5,68%	9,46%	11,28%

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 và 2025 đã được kiểm toán
Source: Audited financial statements for 2023, 2024 and 2025

Bảng 2: Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành của SHS

Table 2: Financial safety ratios and operational capital adequacy ratios of SHS under sector-specific legal regulations

TT. *No.*	Chỉ tiêu *Ratio*	Hạn mức theo quy định pháp luật chuyên ngành *Limit under sector-specific legal regulations*	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025	Tuân thủ/ Không tuân thủ *Compliance/ Non-compliance*
1	Tỷ lệ an toàn tài chính *Financial safety ratio*	>=260%	491,96%	717,36%	451,04%	Tuân thủ *Compliant*
2	Tỷ lệ tổng nợ/Vốn chủ sở hữu *Liabilities/Equity*	<=5	0,11	0,24	0,82	Tuân thủ *Compliant*
3	Nợ ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn *Current liabilities/Current assets*	<=1	0,10	0,20	0,45	Tuân thủ *Compliant*

Nguồn: BCTC và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2023, 2024 và 2025 đã được kiểm toán

Source: Audited Financial Statements and Audited Prudential Ratio Statements for 2023, 2024 and 2025.

Bảng 3: Một số chỉ tiêu tài chính thay đổi sau khi phát hành Trái phiếu

Table 3: Certain financial indicators expected to change after the Bond Issuance

Chỉ tiêu *Indicators*	30/06/2026	Thay đổi sau khi phát hành Trái phiếu (*) *Change after the Bond Issuance (*)*
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng) ***Equity (VND billion)***	**12.544**	**12.544**
Tổng nợ phải trả (tỷ đồng) ***Total liabilities (VND billion)***	**15.023**	**15.396**
Nợ vay từ phát hành trái phiếu (tính theo mệnh giá) *Total outstanding bond (at par value)*	1.022	1.395
Cơ cấu vốn (lần) ***Capital structure (times)***		
Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,54	0,55

Chỉ tiêu *Indicators*	30/06/2026	Thay đổi sau khi phát hành Trái phiếu (*) *Change after the Bond Issuance (*)*
Total liabilities/Total assets		
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu *Total liabilities/Equity*	1,20	1,23
Tổng dư nợ vay trái phiếu/Vốn chủ sở hữu (lần) ***Total bond outstanding/Equity (times)***	**0,08**	**0,11**
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) ***Profit before tax (VND billion)***	**370**	**370**
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) ***Profit after tax (VND billion)***	**308**	**308**
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%) ***ROAA (%)***	**1,22%**	**1,21%**
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%) ***ROEA (%)***	**2,45%**	**2,45%**

Nguồn: SHS/Source: SHS

(*) SHS tính toán dựa trên số liệu tại ngày 30/06/2026 (theo Báo cáo tài chính bán niên đã soát xét năm 2026 của SHS), được xét trong điều kiện các chỉ tiêu khác không thay đổi.

(*) Calculated by SHS based on data as at June 30, 2026 (according to SHS's reviewed interim financial statements for 2026), assuming that all other indicators remain unchanged.

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống.)

(The remainder of this page is intentionally left blank.)

VII. Tình hình thanh toán lãi, gốc Trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ Trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái phiếu

Payment of Bond principal, interest and other due obligations (excluding bond debt) over the past 03 consecutive years before Bond offering

SHS đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc và tiền lãi đối với toàn bộ các Trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái phiếu này.

SHS has duly and timely fulfilled all payment obligations in respect of principal and interest for all previously issued Bonds, as well as all other due obligations (excluding bond-related debt), for 03 (three) consecutive years prior to this Bond offering.

Tính đến thời điểm ban hành Phương án phát hành này, tình hình thanh toán gốc, lãi Trái phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái phiếu như sau:

As of the date of issuance this Bond Issuance Plan, the status of principal and interest payment for all previously issued Bonds for three (03) consecutive years prior to this Bond offering is as follows:

Mã trái phiếu ***Bond code***	**Kỳ hạn** ***Tenor***	**Kỳ hạn trả lãi** ***Interest payment period***	**Tổng giá trị trái phiếu đã phát hành theo mệnh giá (đồng)** ***Total issued volume at par value (VND)***	**Trả lãi/ Trả gốc/ Mua lại trước hạn** ***Interest payment/ Principal payment/ Early redemption***	**Ngày thanh toán theo kế hoạch** ***Scheduled payment date (dd/mm/yyyy)***	**Số tiền phải thanh toán (đồng)** ***Amount due (VND)***	**Số tiền chưa thanh toán (đồng)** ***Outstanding amount (VND)***	**Ngày thanh toán thực tế** ***Actual payment date (dd/mm/yyyy)***	**Trạng thái thanh toán** ***Payment status***
SHS12501	1 năm *1 year*	6 tháng *6 months*	550.000.000.000	Mua lại trước hạn *Early redemption*	06/02/2026	Gốc/*Principal*: 100.000.000.000 Lãi/*Interest*: 3.375.342.466	0	06/02/2026	Đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn *Duly and timely paid*
SHS12501	1 năm *1 year*	6 tháng *6 months*	550.000.000.000	Trả lãi *Interest payment*	14/02/2026	18.147.945.195	0	23/02/2026 (*)	Đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn *Duly and timely paid*
SHS12501	1 năm *1 year*	6 tháng *6 months*	550.000.000.000	Trả lãi *Interest payment*	14/08/2026	17.852.054.805	0	14/08/2026	Đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn *Duly and timely paid*

Mã trái phiếu *Bond code*	Kỳ hạn *Tenor*	Kỳ hạn trả lãi *Interest payment period*	Tổng giá trị trái phiếu đã phát hành theo mệnh giá (đồng) *Total issued volume at par value (VND)*	Trả lãi/ Trả gốc/ Mua lại trước hạn *Interest payment/ Principal payment/ Early redemption*	Ngày thanh toán theo kế hoạch *Scheduled payment date (dd/mm/yyyy)*	Số tiền phải thanh toán (đồng) *Amount due (VND)*	Số tiền chưa thanh toán (đồng) *Outstanding amount (VND)*	Ngày thanh toán thực tế *Actual payment date (dd/mm/yyyy)*	Trạng thái thanh toán *Payment status*
SHS12501	1 năm *1 year*	6 tháng *6 months*	550.000.000.000	Trả gốc *Principal payment*	14/08/2026	450.000.000.000	0	14/08/2026	Đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn *Duly and timely paid*
SHS12502	1 năm *1 year*	6 tháng *6 months*	360.000.000.000	Mua lại trước hạn *Early redemption*	09/04/2026	Gốc/*Principal*: 8.000.000.000 Lãi/*Interest*: 279.232.877	0	09/04/2026	Đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn *Duly and timely paid*
SHS12502	1 năm *1 year*	6 tháng *6 months*	360.000.000.000	Trả lãi *Interest payment*	09/04/2026	14.041.424.672	0	09/04/2026	Đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn *Duly and timely paid*
SHS12503	1 năm *1 year*	6 tháng *6 months*	220.000.000.000	Trả lãi *Interest payment*	08/06/2026	8.995.287.664	0	08/06/2026	Đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn *Duly and timely paid*

Nguồn: SHS/ Source: SHS

(*) Do ngày 14/02/2026 là ngày nghỉ nên ngày thanh toán lãi thực tế là ngày làm việc tiếp theo 23/02/2026.

(*) As February 14, 2026 falls on a non-business day, the actual interest payment date was deferred to the next business day, February 23, 2026.

VIII. Báo cáo tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ

Report on bond issuance and use of Proceeds for outstanding bonds

Tính đến thời điểm ban hành Phương án phát hành này, tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với trái phiếu còn dư nợ của TCPH như sau:

As of the date of issuance of this Bond Issuance Plan, the status of issuance and use of proceeds from the Issuer's outstanding bonds is as follows:

TT. *No.*	Mã trái phiếu *Bond code*	Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành *Total Bond issued volume*	Tổng giá trị trái phiếu đã phát hành theo mệnh giá (đồng) *Total Bond issued volume at par value (VND)*	Lãi trái phiếu đã thanh toán (đồng) *Bond interest paid (VND)*	Gốc trái phiếu đã thanh toán (đồng) *Bond principal paid (VND)*	Dư nợ trái phiếu còn lại (đồng) *Bond outstanding principal (VND)*	Tình hình sử dụng vốn trái phiếu *Use of Bond proceeds*	Kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu *Planned schedule for principal and interest payments on Bonds*
I	**Trái phiếu phát hành riêng lẻ** ***Privately placed Bond***	**11.550**	**1.155.000.000.000**	**23.315.945.213**	**8.000.000.000**	**1.147.000.000.000**		
1	SHS12502	3.600	360.000.000.000	14.320.657.549	8.000.000.000	352.000.000.000	SHS đã sử dụng hết số tiền thu được từ các trái phiếu đã phát hành theo đúng mục đích đã được HĐQT thông qua. *SHS has fully utilized all of the proceeds from these bond issuances in accordance with the purposes approved by the BOD.*	SHS dự kiến sử dụng nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh, từ nguồn vốn tự tích lũy và các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán tiền lãi và tiền gốc trái phiếu khi đến hạn. *SHS intends to use proceeds generated from its operating activities, internally generated funds, and other lawful funding sources to settle principal and interest of the bonds when due.*
2	SHS12503	2.200	220.000.000.000	8.995.287.664	0	220.000.000.000		
3	SHS12601	1.190	119.000.000.000	0	0	119.000.000.000		
4	SHSL12602	4.560	456.000.000.000	0	0	456.000.000.000		
II	**Trái phiếu phát hành ra công chúng** ***Publicly issued Bond***	0	0	0	0	0		

TT. *No.*	Mã trái phiếu *Bond code*	Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành *Total Bond issued volume*	Tổng giá trị trái phiếu đã phát hành theo mệnh giá (đồng) *Total Bond issued volume at par value (VND)*	Lãi trái phiếu đã thanh toán (đồng) *Bond interest paid (VND)*	Gốc trái phiếu đã thanh toán (đồng) *Bond principal paid (VND)*	Dư nợ trái phiếu còn lại (đồng) *Bond outstanding principal (VND)*	Tình hình sử dụng vốn trái phiếu *Use of Bond proceeds*	Kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu *Planned schedule for principal and interest payments on Bonds*
III	Trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế *Bonds issued in international market*	0	0	0	0	0		
	Tổng cộng *Total*	**11.550**	**1.155.000.000.000**	**23.315.945.213**	**8.000.000.000**	**1.147.000.000.000**		

Nguồn: SHS/ Source: SHS

Trong 03 (ba) năm liên tiếp từ 2023 đến 2025 và cho đến thời điểm hiện tại, SHS không phát sinh các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

For 03 (three) consecutive years from 2023 to 2025 and up to the date hereof, SHS has not committed any violations of laws and regulations relating to the issuance of corporate bonds, as determined by the competent authorities.

IX. Đánh giá về tình hình tài chính, khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp và khả năng trả nợ đối với Trái phiếu dự kiến phát hành.

Assessment of the Company's financial position, debt repayment capacity and capacity to repay the Bonds to be issued.

SHS đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

SHS maintains compliance with applicable financial safety ratios and prudential operational ratios in accordance with relevant specialized laws and regulations.

Với uy tín và hoạt động kinh doanh hiệu quả trải qua hơn 18 năm hoạt động và phát triển, SHS có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và đủ khả năng trả nợ đối với Trái phiếu dự kiến phát hành.

With its reputation and effective business operation built over more than 18 years of operation and development, SHS has sufficient capacity to pay its debts due and to repay the Bonds it plans to issue.

X. Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của TCPH.

Auditor's opinion on the Issuer's financial statements.

BCTC năm 2025 của SHS được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Ý kiến kiểm toán đối với BCTC năm 2025 của SHS như sau:

Financial statements for the fiscal year 2025 of SHS were audited by AASC Auditing Firm Company Limited. The audit opinion on SHS 2025 financial statements is as follows:

"Theo ý kiến của chúng tôi, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC."

"In our opinion, the financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position of Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company as at December 31, 2025, and of the results of its operations cash flows and changes in equity for the year then ended, in accordance with the Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System applicable to securities companies and the statutory requirements relevant to preparation and presentation of financial statements."

XI. Phương thức phát hành Trái phiếu: Đại lý phát hành.

Issuance method: *Through a designated issuing agent.*

XII. Đối tượng mua Trái phiếu (tiêu chí nhà đầu tư):

Bond target investors (investors eligibility criteria):

Đối tượng, tiêu chí nhà đầu tư chào bán Trái phiếu: các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bond offering target investors (eligibility criteria): *Institutional professional securities Investors in accordance with applicable laws and regulations.*

Số lượng nhà đầu tư: Không giới hạn số lượng Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Number of Investors: *No limit on the number of professional securities Investors in accordance with applicable laws and regulations.*

XIII. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc Trái phiếu

Plan for fund allocation and method of servicing of Bond principal and interest payments

1. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán lãi, gốc Trái phiếu.

Plan for fund allocation for servicing Bond principal and interest payments.

Kỳ thanh toán *Payment period*	Loại thanh toán *Payment type*	Số tiền dự kiến thanh toán (*) *Expected payment amount (*)* (đồng) *(VND)*	Thời gian dự kiến thanh toán *Expected payment period*	Nguồn vốn dự kiến thanh toán *Expected funding sources for payment*
Kỳ 1 *Period 1*	Lãi *Interest*	20.712.328.767	Quý II/2027 *Q2/2027*	SHS dự kiến sử dụng nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh, từ nguồn vốn tự tích lũy và các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán tiền lãi và tiền gốc Trái phiếu khi đến hạn. *SHS expects to use proceeds generated from its operating activities, internally generated funds and other lawful funding sources to pay principal and interest of the Bonds when due.*
Kỳ 2 *Period 2*	Lãi *Interest*	20.712.328.767	Quý IV/2027 *Q4/2027*	
	Gốc *Principal*	400.000.000.000	Quý IV/2027 *Q4/2027*	

(*) Số tiền dự kiến thanh toán nêu trên được tính toán dựa trên giả định: (i) tổng giá trị Trái phiếu phát hành thành công (theo mệnh giá) là 400 tỷ đồng; (ii) lãi suất 10,5%/năm; (iii) số ngày thực tế của kỳ tính lãi là 180 ngày và (iv) TCPH không thực hiện hoặc không phát sinh nghĩa vụ mua lại trước hạn trong suốt kỳ hạn Trái phiếu.

(*) The above expected payment amounts are calculated based on the following assumptions: (i) the total value of successfully issued Bonds (at par value) is VND 400 billion; (ii) the interest rate is 10.5% per annum; (iii) the actual number of days in the interest calculation period is 180 days; and (iv) the Issuer does not execute, or there is no occurrence of, any early redemption obligation throughout the tenor of the Bond.

2. Phương thức thanh toán gốc và lãi Trái phiếu.

Method of servicing of Bond principal and interest payments.

Xem tại Mục V.10 Phương án phát hành này.

Refer to the Section V.10 of this Bond Issuance Plan.

XIV. Cam kết công bố thông tin của TCPH và các cam kết khác đối với nhà đầu tư mua Trái phiếu

Issuer's commitments of Information disclosure and other commitments to Bond investors

SHS cam kết thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo đúng các quy định của pháp luật.

SHS commits to making full, accurate and timely information disclosures in accordance with applicable laws and regulations.

Các cam kết khác đối với nhà đầu tư mua Trái phiếu được quy định cụ thể tại Bản công bố thông tin và theo đúng các quy định của pháp luật.

Other commitments to Bond investors shall be specified in the Information Disclosure Document and shall comply with applicable laws and regulations.

XV. Điều khoản về đăng ký, lưu ký Trái phiếu

Terms of Bond registration and depository

Trái phiếu sẽ được đăng ký tại VSDC theo quy định tại Nghị định 200 và các quy định pháp luật chứng khoán hiện hành.

The Bond shall be registered with VSDC in accordance with Decree 200 and applicable securities laws and regulations.

Trái phiếu phải được lưu ký tập trung tại VSDC thông qua thành viên lưu ký trước khi giao dịch, chuyển quyền sở hữu theo quy định của Nghị định 200 và các quy định pháp luật chứng khoán hiện hành.

The Bond must be centrally deposited with VSDC through a depository member prior to trading and transfer of ownership in accordance with Decree 200 and applicable securities laws.

HĐQT ủy quyền cho TGĐ quyết định và triển khai việc đăng ký, lưu ký Trái phiếu phù hợp với tình hình thực tế, các quy định của Nghị định 200 và các quy định pháp luật liên quan.

The BOD hereby authorises the CEO to decide on and implement the registration and depository of the Bonds in accordance with prevailing market conditions, Decree 200 and relevant laws and regulations.

XVI. Điều khoản về giao dịch Trái phiếu

Terms of Bond transaction

Trái phiếu sẽ được đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại HNX và thực hiện giao dịch theo quy định tại Nghị định 200 và pháp luật chứng khoán.

The Bond shall be registered for trading on the private corporate bond trading system operated by HNX and traded in accordance with Decree 200 and applicable securities laws.

HĐQT ủy quyền cho TGĐ quyết định và triển khai thực hiện các công việc liên quan đến đăng ký giao dịch Trái phiếu phù hợp với tình hình thực tế, các quy định của Nghị định 200 và các quy định pháp luật có liên quan.

The BOD hereby authorises the CEO to decide on and implement procedures relating to the trading registration of the Bond in accordance with prevailing market conditions, Decree 200 and relevant laws and regulations.

Trái phiếu chỉ được giao dịch giữa các đối tượng Nhà đầu tư nêu tại Mục XII của Phương án phát hành này, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

The Bond may only be traded among the Investors specified in the Section XII of this Bond Issuance Plan, except in cases of transfer pursuant to legally effective court judgments or decisions, arbitral awards, or inheritance in accordance with applicable laws.

XVII. Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư mua Trái phiếu/Người sở hữu Trái phiếu

Rights and responsibilities of the Bond Investors/Bondholders

1. Quyền lợi của nhà đầu tư mua Trái phiếu/Người sở hữu Trái phiếu

Rights of Bond investors/Bondholders

1.1. Được TCPH công bố thông tin đầy đủ; được TCPH cung cấp hồ sơ chào bán Trái phiếu theo quy định tại Nghị định 200.

To receive full disclosure from the Issuer and to be provided with the Bond offering documents in accordance with Decree 200.

1.2. Được TCPH thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái phiếu khi đến hạn; thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo Các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu và các thỏa thuận với TCPH.
To receive full and timely payment of principal and interest of the Bond when due and to exercise attached rights (if any) in accordance with the terms and conditions of the Bond and agreements with the Issuer.

1.3. Được yêu cầu TCPH mua lại Trái phiếu trước hạn theo quy định tại Mục V.11 của Phương án phát hành này và quy định tại Bản công bố thông tin.
To request the Issuer to redeem the Bonds prior to maturity in accordance with the Section V.11 of this Bond Issuance Plan and the Information Disclosure Document.

1.4. Được yêu cầu người bán Trái phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của TCPH theo quy định tại Nghị định 200 khi mua Trái phiếu trên thị trường thứ cấp.
To request the seller of the Bonds to provide full disclosure information of the Issuer in accordance with Decree 200 when purchasing Bonds on the secondary market.

1.5. Được biểu quyết chấp thuận các vấn đề phải được Người sở hữu Trái phiếu thông qua nhưng không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên.
To vote on matters requiring approval of the Bondholders with an approval threshold of not less than 65% of the total outstanding Bonds of the same class.

1.6. Các quyền khác quy định theo Các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu tại Bản công bố thông tin và theo quy định của pháp luật.

Other rights as set out in the Terms and Conditions of the Bond in the Information Disclosure Document and as provided by law.

2. Trách nhiệm của Nhà đầu tư mua Trái phiếu/Người sở hữu Trái phiếu

Responsibilities of Bond investors/Bondholders

2.1. Tiếp cận đầy đủ hồ sơ chào bán Trái phiếu, nội dung công bố thông tin của TCPH, hiểu rõ Các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu và các cam kết khác trước khi quyết định mua và giao dịch Trái phiếu.

To fully review the Issuer's Bond offering documents, disclosure information, understand the Terms and conditions of the Bond and other commitments prior to making any investment or trading decision.

2.2. Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc mua, giao dịch, chuyển nhượng Trái phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng Nhà đầu tư tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng Trái phiếu theo quy định của pháp luật chứng khoán, pháp luật doanh nghiệp và quy định tại Nghị định 200.

To fully understand the risks associated with the purchase, trade and transfer of the Bond; and to understand and ensure compliance with regulations on eligible Investors and trading of the Bond in accordance with securities law, enterprise law and Decree 200.

2.3. Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch và chuyển nhượng Trái phiếu.

To independently evaluate and assume sole responsibility for their investment decisions and to bear all risks arising from the investment in, trading and transfer of the Bond.

2.4. Chịu trách nhiệm về các hồ sơ, tài liệu do mình cung cấp để xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

To be responsible for the profiles and documents provided by themselves to determine their status as a professional securities investor.

2.5. Thực hiện giao dịch Trái phiếu theo quy định tại Nghị định 200 và quy định của pháp luật liên quan.

To trade the Bond in compliance with Decree 200 and relevant laws.

Không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư Trái phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức dưới mọi hình thức. Việc huy động vốn và mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và công ty quản lý quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Shall not sell or jointly invest in the Bond with the investors who are not professional institutional securities investors in any form. Capital mobilization and investment in corporate Bonds by credit institutions, foreign bank branches and fund management companies shall comply with applicable sector-specific laws.

2.6. Cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của TCPH theo quy định tại Nghị định 200 cho nhà đầu tư mua trái phiếu khi bán Trái phiếu trên thị trường thứ cấp.

To provide full disclosure information of the Issuer in accordance with Decree 200 and relevant laws to the Bond investors when selling the Bond on the secondary market.

2.7. Sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện mua, bán, giao dịch, chuyển nhượng Trái phiếu theo quy định pháp luật.

To use non-cash payment services when executing the purchase, sale, trading, and transfer of the Bonds in accordance with applicable laws.

2.8. Bán lại Trái phiếu đang nắm giữ trước hạn theo yêu cầu mua lại trước hạn theo thỏa thuận với TCPH, phù hợp với Bản công bố thông tin.

To sell the Bond back prior to maturity in connection with early redemption arrangements agreed with the Issuer, in accordance with the Information Disclosure Document.

2.9. Các trách nhiệm khác theo quy định của Các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu tại Bản công bố thông tin và theo quy định của pháp luật.

Other obligations as set out in the Terms and Conditions of the Information Disclosure Document and applicable laws.

XVIII. Quyền lợi và trách nhiệm của TCPH

Rights and responsibilities of the Issuer

1. Quyền lợi của TCPH

Rights of the Issuer

1.1. Có quyền sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành Trái phiếu theo đúng mục đích nêu tại Mục III.1 của Phương án phát hành này.

To use the proceeds from the Bond issuance in accordance with the purposes set out in the Section III.1 of this Bond Issuance Plan.

1.2. Yêu cầu Người sở hữu Trái phiếu bán lại Trái phiếu, phù hợp với các quy định tại Bản công bố thông tin.

To request the Bondholders to resell the Bonds in accordance with the provisions of the Information Disclosure Document.

1.3. Các quyền khác theo quy định của Các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu tại Bản công bố thông tin và theo quy định của pháp luật.

Other rights as set out in the Terms and Conditions of Information Disclosure Document and applicable laws.

2. Trách nhiệm của TCPH

Responsibilities of the Issuer

2.1. Quản lý, sử dụng vốn từ đợt phát hành Trái phiếu theo đúng Phương án phát hành Trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo Bản công bố thông tin và theo quy định của pháp luật.

To manage and use the proceeds from the Bond Issuance in accordance with the approved Bond Issuance Plan, the Information Disclosure Document and applicable laws.

2.2. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái phiếu khi đến hạn và thực hiện các quyền kèm theo (*nếu có*) cho Người sở hữu Trái phiếu theo điều kiện, điều khoản Trái phiếu.

To pay principal and interest of the Bonds in full and on time when due and to exercise attached rights (if any) for the Bondholders in accordance with the terms and conditions of the Bonds.

2.3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước nhà đầu tư về tính chính xác, trung thực, đầy đủ, hợp lệ của thông tin kê khai trong hồ sơ chào bán Trái phiếu, tài liệu công bố thông tin trước đợt chào bán Trái phiếu và về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện chào bán.

To be legally responsible to investors for the accuracy, truthfulness and completeness, and validity of the information declared in the Bond offering documents and pre-offering disclosure information for full compliance with all offering conditions.

2.4. Giải thích cho Nhà đầu tư các thông tin liên quan đến Phương án phát hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp phát hành và Nhà đầu tư.

To provide explanations to the Investors regarding the information of the Bond Issuance Plan, legal risks, investment risks, risks relating to use of proceeds, and the rights, benefits and legal responsibilities of the Issuer and Investors.

2.5. Mua lại Trái phiếu trước hạn theo quy định tại Phương án phát hành, quy định tại Bản công bố thông tin và theo quy định của pháp luật.

To redeem the Bond prior to maturity in accordance with the Bond Issuance Plan, the Information Disclosure Document and applicable laws.

2.6. Thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán, thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật.

To implement financial management, accounting, statistical, and auditing regimes in accordance with applicable laws.

2.7. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu tại Bản công bố thông tin và theo quy định của pháp luật.

Other obligations as set out in the Terms and Conditions of the Bond at the Information Disclosure Document and applicable laws.

XIX. Các vấn đề khác liên quan tới Trái phiếu

Other issues related to the Bond

HĐQT ủy quyền cho TGĐ quyết định căn cứ tình hình thị trường tại thời điểm phát hành, phù hợp với Phương án phát hành đã được HĐQT phê duyệt và quy định của pháp luật.

The BOD hereby authorises the CEO to make decisions based on market conditions at the time of issuance, provided that such terms are consistent with the Bond Issuance Plan approved by the BOD and applicable laws.